

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **724/2017/KDTM-PT**
Ngày: 10/8/2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Dũng
Ông Nguyễn Hồng Ân

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2017/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2017/KDTM-ST ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận 12 bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 574/2017/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn ADDCC.

Địa chỉ: 101 Đường P1, phường P2, quận P3, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông BDS(được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 86/GUQ/ADDCC/2016 ngày 01 tháng 8 năm 2016)

Địa chỉ: 93 Đường N1, phường N2, Quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Vận tải Biển MH .

Địa chỉ: 177 đường ĐHT, Khu phố 5, phường T1, Quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông TTA(được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 7 năm 2017)

Địa chỉ: 210 Đường Nguyễn Khắc Chu, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn ADDCC - Nguyên đơn.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12.

(Các đương sự có mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông BDStrình bày:

Ngày 30/3/2015, Công ty TNHH ADDCC (gọi tắt là công ty ADDCC) ký hợp đồng mua bán cọc lõi kỹ thuật với Công ty TNHH vận tải biển MH (gọi tắt là Công ty MH) với nội dung: Công ty MH bán và vận chuyển cọc bê tông D400 dài 14m và D300 dài 12m cho Công ty ADDCC, tổng giá trị hợp đồng là 1.419.127.600 đồng. Địa điểm giao hàng tại kho của Công ty ADDCC ở địa chỉ khu vực B, B1, quận B2, Thành phố Cần Thơ, chi phí vận chuyển do công ty MH chịu. Thời gian giao nhận hàng chậm nhất là ngày 09/4/2015.

Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, ngày 03/4/2015 Công ty ADDCC đã đặt cọc cho Công ty MH 50% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 709.674.360 đồng theo đúng như Điều 3 của hợp đồng. Sau khi nhận được số tiền này, Công ty MH mới chỉ giao cho công ty ADDCC số lượng cọc lõi tương đương số tiền 428.990.400 đồng (chưa bao gồm 10% VAT).

Nguyên đơn xác định tiền đặt cọc là nhằm đảm bảo cho quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi giao đủ số lượng hàng thì Công ty ADDCC sẽ thanh toán đủ 50% số tiền còn lại. Điều này thể hiện qua việc khi Công ty MH giao một đợt hàng thì Công ty MH không có ý kiến gì về việc yêu cầu Công ty ADDCC phải thanh toán tiền hàng nên mặc nhiên phải hiểu Công ty MH đồng ý với việc số tiền hàng đã giao được trừ vào khoản tiền mà Công ty ADDCC đã đặt cọc.

Tại Điều IV, khoản 1 của hợp đồng quy định trách nhiệm giao hàng đúng tiến độ bên bán đã cam kết, trường hợp bên bán chậm trễ giao hàng thì phải bồi thường 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Tính đến ngày 09/7/2016 Công ty MH đã vi phạm chậm 465 ngày theo tiến độ giao nhận hàng cho Công ty ADDCC. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu Công ty MH thực hiện đúng thời hạn giao hàng được quy định tại Điều II của hợp đồng nhưng Công ty MH đã viện nhiều lý do không giao cọc làm thiệt hại cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty ADDCC.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy hợp đồng mua bán cọc lõi kỹ thuật ký kết ngày 30/3/2015 giữa Công ty TNHH ADDCC và Công ty TNHH vận tải Biển MH.

2. Buộc Công ty TNHH vận tải Biển MH phải trả cho Công ty ADDCC số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ giao hàng là 237.674.360 (hai trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi bốn ngàn, ba trăm sáu mươi) đồng.

3. Buộc công ty TNHH vận tải Biển MH phải trả cho công ty ADDCC số tiền bị phạt cọc do vi phạm hợp đồng chậm giao hàng là 709.674.360 (bảy trăm lẻ chín triệu, sáu trăm bảy mươi tư ngàn, ba trăm sáu mươi) đồng.

4. Buộc công ty MH bồi thường cho Công ty ADDCC số tiền tương đương với 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ tính từ ngày 09/4/2015 tới ngày xét xử (16/5/2017) là 765 ngày. Tổng số tiền là 255.442.968 (hai trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm sáu mươi tám) đồng.

5. Buộc Công ty MH phải trả số tiền lãi tương ứng do chậm thực hiện nghĩa vụ giao hàng với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Tiền lãi tính 0,95%/tháng x 25 tháng tính trên số tiền 255.442.968 (hai trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm sáu mươi tám) đồng. Tổng số tiền là 56.400.635 (năm mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn, sáu trăm ba mươi lăm) đồng.

Tổng số tiền là: 1.259.192.000 (một tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, một trăm chín mươi hai ngàn) đồng.

Tại các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông TTA người đại diện hợp pháp của bị đơn - Công ty MH trình bày:

Bị đơn thừa nhận lời trình bày của đại diện nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng và thừa nhận nguyên đơn đã chuyển tiền đặt cọc trước cho công ty MH 50% giá trị tiền đặt cọc của hợp đồng là 709.563.800 đồng. Tuy nhiên nguyên đơn khai là tiền cọc để trừ vào tiền hàng là không đúng vì Điều 3 của hợp đồng quy định rõ nguyên đơn phải thanh toán tiền từng chuyển hàng sau khi tàu cập bến, có nghĩa là khi Công ty MH giao hàng cọc lỗi đến Công ty ADDCC thì Công ty ADDCC phải trả tiền cho chuyển hàng đó. Ngày 05/4/2015, Công ty MH giao cho Công ty ADDCC chuyển hàng với giá trị là 471.889.440 đồng nhưng Công ty ADDCC không chuyển trả tiền chuyển hàng cho Công ty MH, Công ty MH đã nhiều lần yêu cầu Công ty ADDCC thanh toán tiền theo đúng như Điều 3 của hợp đồng để tiếp tục lấy hàng nhưng nguyên đơn không chuyển trả tiền. Đến ngày 15/4/2015 Công ty ADDCC yêu cầu thanh lý hợp đồng nhưng Công ty MH không đồng ý, yêu cầu Công ty ADDCC chuyển trả tiền hàng và thực hiện tiếp hợp đồng, nhưng Công ty ADDCC không thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 03/4/2015 Công ty MH nhận tiền của Công ty ADDCC chuyển tiền đặt cọc 709.563.800 đồng thì ngày 03/4/2015 Công ty MH chuyển cho Công ty HLP 600.000.000 đồng để mua cọc giao cho Công ty ADDCC, đồng thời trả 100.000.000 đồng cho Công ty Thiên Nam vào ngày 04/4/2015 để thuê xà lan vận chuyển cọc lỗi kỹ thuật cho Công ty ADDCC, nhưng khi giao hàng cho Công ty ADDCC xong, Công ty ADDCC không trả tiền cho Công ty MH nên Công ty MH phải trả tiếp cho Công ty HLP bằng vật liệu xây dựng là cát để trừ tiền Công ty MH mua cọc của Công ty Hưng Long Phước, có chứng từ kèm theo.

Khi thuê xà lan vận chuyển Công ty Thiên Nam số tiền là 100.000.000 đồng có biên nhận tiền của Công ty Thiên Nam. Vận chuyển trọn gói theo hợp đồng Công ty MH ký kết với Công ty ADDCC nhưng Công ty ADDCC không nhận cọc hết gây thiệt hại cho Công ty MH số tiền 70.000.000 đồng, phải bồi thường cho Công ty Thiên Nam 100.000.000 đồng.

Bởi những sai phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng như đã nêu trên nên công ty MH đề nghị tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Với nội dung trên, Tại Bản án sơ thẩm số 33/2017/KDTM-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 30, 35, 48, 49, 147, 227, 228, 235, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 358 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng mua bán cọc lỗi kỹ thuật ký kết ngày 30/3/2015 giữa Công ty TNHH ADDCC và Công ty TNHH vận tải biển MH .

2. Bác các yêu cầu sau của nguyên đơn:

2.1. Bác yêu cầu buộc Công ty TNHH vận tải biển MH phải trả cho Công ty TNHH ADDCC số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ giao hàng là 237.674.360 (hai trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi tư ngàn, ba trăm sáu mươi) đồng.

2.2. Bác yêu cầu buộc Công ty TNHH vận tải biển MH phải trả cho Công ty TNHH ADDCC số tiền phạt cọc do vi phạm hợp đồng chậm giao hàng là 709.674.360 (bảy trăm lẻ chín triệu, sáu trăm bảy mươi tư ngàn, ba trăm sáu mươi) đồng.

2.3. Bác yêu cầu buộc Công ty TNHH vận tải biển MH bồi thường cho Công ty TNHH ADDCC số tiền tương đương với 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ tính đến thời điểm khởi kiện. Tính từ ngày 09/4/2015 tới ngày xét xử (16/5/2017) là 765 ngày. Tổng số tiền là 255.442.968 (hai trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm sáu mươi tám) đồng.

2.4. Bác yêu cầu buộc Công ty TNHH vận tải biển MH phải trả số tiền lãi tương ứng do chậm thực hiện nghĩa vụ giao hàng với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Tiền lãi tính $0,95\%/tháng \times 25$ tháng tính trên số tiền 255.442.968 (hai trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm sáu mươi tám) đồng. Tổng số tiền là 56.400.635 (năm mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn, sáu trăm ba mươi lăm) đồng.

Tổng số tiền bác yêu cầu là: 1.259.192.000 (một tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, một trăm chín mươi hai ngàn) đồng.

3. Về án phí:

Buộc Công ty TNHH ADDCC phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với toàn bộ số tiền không được chấp nhận là 49.775.760 (bốn mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi) đồng.

Nguyên đơn đã nộp 20.210.231 (hai mươi triệu, hai trăm mười ngàn, hai trăm ba mươi một) đồng tiền tạm ứng án phí khi nộp đơn khởi kiện theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023135 ngày 04/11/2016 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn còn phải nộp thêm tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 29.565.529 (hai mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm hai mươi chín) đồng. Nộp ngay khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 5 năm 2017 nguyên đơn - Công ty TNHH ADDCC đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2017 với nội dung Kháng nghị một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 33/2017/KDTM-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12 về việc tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả số tiền 237.674.360 đồng là chưa chính xác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo. Nguyên đơn trình bày tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét lỗi của bị đơn không giao đủ số lượng hàng, vi phạm Điều II của hợp đồng nên nguyên đơn mới không thanh toán tiền hàng, hợp đồng không tiếp tục thực hiện được do hai bên không thống nhất nhau trong cách hiểu điều khoản thanh toán quy định tại điều III của hợp đồng nhưng bị đơn đã không chịu cùng nhau bàn bạc thống nhất lại để tiếp tục thực hiện hợp đồng, nên cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền đặt cọc còn lại là 237.674.360 đồng mới phù hợp qui định tại điểm d mục 1 phần I Nghị quyết số 01/2003/NG-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện của bị đơn cho rằng bị đơn đã thực hiện đúng hợp đồng nhưng do nguyên đơn vi phạm hợp đồng, không thanh toán tiền hàng theo Điều 3 của hợp đồng nên Công ty MH mới không giao tiếp hàng. Việc nguyên đơn không tiếp tục thực hiện hợp đồng đã gây thiệt hại nhiều cho bị đơn vì bị đơn đã phải trả tiền mua hàng và thuê xà lan vận chuyển hàng. Đề nghị tòa không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã có Quyết định số 01/QĐ-VKS-KDTM Ngày 09 tháng 8 năm 2017, rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT- KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đối với phần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 237.674.360 đồng, do đó căn cứ Khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12. Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn kháng cáo và các đương sự liên quan đến kháng cáo, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

Xét Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận 12 đã có Quyết định số 01/QĐ-VKS-KDTM Ngày 09 tháng 8 năm 2017 quyết định rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT- KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đối với phần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 237.674.360 đồng, do đó căn cứ Khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự, hội đồng

xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12.

Xét kháng cáo của Công ty ADDCC yêu cầu Tòa án buộc Công ty MH trả lại số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ giao hàng là 237.674.360 đồng; phải chịu phạt cọc do vi phạm hợp đồng là 709.674.360 đồng; phải bồi thường số tiền tương đương 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ và phải trả số tiền lãi tương ứng với thời điểm chậm thực hiện nghĩa vụ giao hàng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Công ty ADDCC có ký hợp đồng mua bán cọc lõi kỹ thuật với Công ty MH vào ngày 30/3/2015 với nội dung: Công ty MH sẽ bán và vận chuyển cọc bê tông D400 dài 14m và D300 dài 12m cho Công ty ADDCC, tổng giá trị hợp đồng là 1.419.127.600 đồng (một tỷ, bốn trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn, sáu trăm đồng). Địa điểm giao hàng tại kho lương thực của Công ty ADDCC ở B, phường B1, quận B2, Thành phố Cần Thơ, chi phí vận chuyển do Công ty MH chịu. Thời gian giao nhận hàng là ngày 09/4/2015.

Điều II Hợp đồng quy định nếu Công ty MH chậm trễ trong việc giao hàng quá 10 ngày thì Công ty ADDCC có quyền hủy bỏ hợp đồng, Công ty MH phải hoàn trả lại số tiền đặt cọc và chịu phạt 100% giá trị tiền cọc, đồng thời bồi thường thiệt hại gây ra. Tại Điều III hợp đồng này hai bên thỏa thuận nội dung thanh toán theo quy định Công ty ADDCC đặt cọc trước cho Công ty MH 50% giá trị hợp đồng, 50% còn lại Công ty ADDCC sẽ thanh toán cho Công ty MH từng chuyển hàng sau khi tàu cập bến của Công ty ADDCC và tại Khoản 2 Điều IV của hợp đồng quy định Công ty ADDCC phải có trách nhiệm thanh toán đúng thời hạn và đủ cho Công ty MH theo Điều 3 của Hợp đồng. Như vậy có căn cứ xác định số tiền 709.674.360 đồng mà Công ty ADDCC chuyển cho Công ty MH theo Ủy nhiệm chi ngày 03/4/2015 là số tiền đặt cọc 50% giá trị hợp đồng chứ không phải là tiền trả trước như lời trình bày của nguyên đơn để đảm bảo thực hiện hợp đồng đã ký kết, phù hợp với nội dung khởi kiện, nội dung kháng cáo của Công ty ADDCC khi yêu cầu buộc Công ty MH phải trả cho Công ty ADDCC số tiền phạt cọc do vi phạm hợp đồng chậm giao hàng là 709.674.360 đồng, thể hiện ý chí tự nguyện đặt cọc, phạt cọc của Công ty ADDCC khi tham gia giao dịch dân sự.

Xét lời trình bày của nguyên đơn cho rằng Công ty MH chậm thực hiện nghĩa vụ giao hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng Điều III hợp đồng mua bán ngày 30/3/2015 các bên thỏa thuận nội dung ngoài 50% số tiền đã đặt cọc cho Công ty MH, 50% còn lại Công ty ADDCC sẽ thanh toán cho Công ty MH từng chuyển hàng sau khi tàu cập bến của Công ty ADDCC. Ngày 03/4/2015, công ty ADDCC đã đặt cọc cho Công ty MH 50% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 709.674.360 đồng theo đúng như Điều 3 của hợp đồng, đến ngày 05/4/2015, Công ty MH giao chuyển hàng đến Công ty ADDCC với giá trị 471.889.440 đồng là Công ty MH không vi phạm thời hạn giao hàng theo Điều II của hợp đồng như lời trình bày của nguyên đơn, nhưng Công ty ADDCC không chuyển trả tiền cho Công ty MH là nguyên đơn đã có lỗi vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết tại điều III của hợp đồng, nên phải chịu mất số tiền đặt cọc theo Khoản 2 Điều 358 Bộ luật Dân sự năm 2005. Công ty MH không có lỗi khi thực hiện hợp đồng đã ký kết, nhưng lại tự nguyện trừ số tiền cọc tương đương với hàng hóa đã giao cho Công ty ADDCC với giá 428.990.400 đồng như án sơ thẩm xác định là đã có lợi cho Công ty ADDCC. Tại Biên bản làm việc ngày 28/3/2017 các bên có thỏa thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng, nhưng thời điểm này các bên đã phát sinh tranh chấp, Công ty ADDCC đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty MH phải chịu phạt cọc do vi phạm hợp đồng, quá trình giải quyết vụ án các bên lại thống nhất chấm dứt thực hiện hợp đồng ngày 30/3/2015, do đó không có căn cứ cho rằng Công ty MH có lỗi khi thực hiện hợp đồng mua bán ngày 30/3/2015 như kháng cáo

của nguyên đơn, nên việc đánh giá hai bên cùng có lỗi để xác định không phạt cọc, buộc Công ty MH trả lại số tiền cọc còn lại 237.674.360 đồng cho Công ty ADDCC là không phù hợp theo điểm d Mục 1 Phần I Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã xác định đúng lỗi vi phạm hợp đồng của Công ty ADDCC, nên quyết định buộc nguyên đơn phải chịu mất tiền đặt cọc theo thỏa thuận của hợp đồng ngày 30/3/2015, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận sự tự nguyện của Công ty MH trừ số tiền cọc tương đương với hàng hóa đã giao cho Công ty ADDCC với giá 428.990.400 đồng là phù hợp với các quy định pháp luật, do đó kháng cáo của Công ty ADDCC là không có căn cứ chấp nhận. Khi giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đồng ý thống nhất chấm dứt thực hiện hợp đồng ngày 30/3/2015, lẽ ra tòa án cấp sơ thẩm không cần thiết tuyên hủy hợp đồng ngày 30/3/2015. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy việc hủy hợp đồng các bên đã ký kết về bản chất khi giải quyết tranh chấp cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên khi đã chấm dứt hợp đồng, do đó để ổn định bản án cần giữ nguyên bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 3 Điều 284, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về việc buộc Công ty TNHH vận tải biển MH trả lại cho Công ty TNHH ADDCC số tiền 237.674.360 đồng.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH ADDCC. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 33/2017/KDTM-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12.

Căn cứ vào các điều 30, 35, 48, 49, 147, 227, 228, 235, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 358 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng mua bán cọc lỗi kỹ thuật ký kết ngày 30/3/2015 giữa Công ty TNHH ADDCC và Công ty TNHH vận tải biển MH.

2. Không chấp nhận các yêu cầu sau của nguyên đơn:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty TNHH vận tải biển MH phải thanh toán số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ giao hàng là 237.674.360 đồng.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty TNHH vận tải biển MH phải trả số tiền phạt cọc do vi phạm hợp đồng chậm giao hàng là 709.674.360 đồng.

2.3. Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty TNHH vận tải biển MH bồi thường số tiền tương đương với 1% giá trị hợp đồng cho số ngày chậm trễ tính đến thời điểm khởi kiện với số tiền là 255.442.968 đồng.

2.4. Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty TNHH vận tải biển MH phải trả số tiền lãi tương ứng do chậm thực hiện nghĩa vụ giao hàng với số tiền là 56.400.635 đồng.

Tổng số tiền không chấp nhận yêu cầu là 1.259.192.000 (một tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, một trăm chín mươi hai ngàn) đồng.

3/ Về án phí:

- Công ty TNHH ADDCC phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **49.775.760 (bốn mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng** nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.210.231 (hai mươi triệu, hai trăm mười ngàn, hai trăm ba mươi một ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2016/0023135 ngày 04/11/2016 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH ADDCC còn phải nộp thêm tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **29.565.529 (hai mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm hai mươi chín) đồng**.

- Công ty TNHH ADDCC phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là **2.000.000 (hai triệu) đồng**. Đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0024477 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Chinh